

**ĐỐI THOẠI GIỮA DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM (VBF) & TỔNG CỤC HẢI QUAN VIỆT NAM (TCHQ)
Ngày 8/12/2017**

BẢNG TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ & TRẢ LỜI CỦA TCHQ

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
1	<p>Thời gian gần đây, một số cơ quan Hải quan địa phương bác bỏ trị giá hàng nhập khẩu khai báo và ấn định trị giá khác đối với hàng hóa nhập khẩu của người nhập khẩu không có mối quan hệ đặc biệt với nhà cung cấp mà không nêu rõ căn cứ bác bỏ theo quy định hiện hành về trị giá hoặc chỉ nêu lý do giá thấp hơn giá thị trường, giá trên Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu rủi ro về trị giá. Điều này gây khó khăn rất lớn cho các doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Hơn nữa, cơ quan hải quan cũng không hề có hướng dẫn nào về căn cứ/ cơ sở chứng minh giá bị coi là giá thấp. Đường như việc so sánh như của cơ quan hải quan vi phạm nguyên tắc xác định trị giá trong Hiệp định trị giá WTO. Vậy cơ quan Hải quan đã dựa trên chuẩn mực nào để bắt doanh nghiệp làm phép so sánh?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Về việc thực hiện Hiệp định trị giá GATT: Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật về trị giá hải quan đã nội luật hóa Hiệp định trị giá GATT. Do đó, các quy định về trị giá hải quan đã tuân thủ và phù hợp với Hiệp định trị giá GATT. • Căn cứ quy định tại Điều 3 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì người khai hải quan tự kê khai, tự xác định trị giá hải quan theo các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của các nội dung kê khai và kết quả tự xác định trị giá hải quan. • Căn cứ Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên và được xác định theo các phương pháp quy định tại Thông tư này. • Theo quy định tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì trường hợp cơ quan hải quan có nghi vấn về trị giá khai báo (giá khai báo thấp hơn cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan) thì sẽ xác định dấu hiệu nghi vấn, thực hiện tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan theo quy định để làm rõ nghi vấn. <p>Như vậy, quy định pháp luật về trị giá hải quan đã quy định rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với các cam kết WTO. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện thì một số Cục Hải quan địa phương thực hiện bác bỏ trị giá khai báo mà không đưa ra được các căn cứ bác bỏ, phương pháp xác định là chưa thực hiện đúng theo quy định. Để thực hiện thống nhất, đúng quy định về công tác kiểm tra, tham vấn, xác định trị giá, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 6338/TCHQ-TXNK ngày 27/9/2017 chỉ đạo, chấn chỉnh các Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, đảm bảo tăng cường hiệu quả công tác quản lý trị giá, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
		<p>hàng hóa, cụ thể:</p> <p>“Không được ấn định thuế khi chưa tổ chức tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan đối với các lô hàng nghi vấn; Xác định trị giá hải quan đối với các trường hợp đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo trong quá trình tham vấn hoặc kiểm tra sau thông quan theo đúng trình tự, nguyên tắc và các phương pháp xác định trị giá quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC. Khi xác định trị giá, phải thu thập kiểm chứng đầy đủ các nguồn thông tin dữ liệu, không áp đặt chủ quan theo mức giá kiểm tra tại mục hàng hóa XK, NK rủi ro về trị giá để xác định giá.”;</p>
2	<p>Hiện tại, có nhiều trường hợp cơ quan Hải quan gửi văn bản yêu cầu cung cấp chứng từ, hồ sơ để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan sau này (không xác định thời gian), hoặc chỉ đơn thuần với lý do để có thêm thông tin đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của công ty mà không nêu mục đích, đối tượng, yêu cầu cụ thể. Nhiều chứng từ, tài liệu trong sổ được yêu cầu cơ quan hải quan cũng đã có sẵn trong hệ thống hải quan. Điều này gây khó khăn cho các Công ty trong việc tuân thủ yêu cầu của cơ quan Hải quan, mất nhiều thời gian, công sức, chi phí mà lại không hiệu quả. Những văn bản yêu cầu như vậy là dựa trên quy định nào? Có phục vụ cho mục đích gì của cơ quan Hải quan? Có tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp không? Kính đề nghị cơ quan hải quan đưa ra yêu cầu cụ thể phục vụ cho mục đích cụ thể để doanh nghiệp có thể tuân thủ một cách hiệu quả, tránh gây mất thời gian của cả đôi bên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tất cả các công văn phát hành gửi tới doanh nghiệp đề nghị cung cấp hồ sơ, thông tin đều ghi rõ căn cứ pháp lý. <ul style="list-style-type: none"> ✓ Căn cứ Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ; ✓ Căn cứ Điều 77; khoản 1 và khoản 3 điều 95 Luật hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; ✓ Căn cứ điều 105 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015; • Các thông tin mà cơ quan Hải quan yêu cầu doanh nghiệp cung cấp để phục vụ công tác KTSTQ là thông tin mà cơ quan Hải quan không có hoặc chưa đầy đủ. • Việc cung cấp thông tin này nhằm mục đích: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp cung cấp cho cơ quan Hải quan kịp thời, chính xác các thông tin dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử phục vụ cho việc xác định thông tin của doanh nghiệp trước khi cơ quan Hải quan tiến hành KTSTQ để không gây gánh nặng hành chính, tránh cho doanh nghiệp phải cung cấp nhiều chứng từ giấy cũng như không mất thời gian cho doanh nghiệp phải đi lại nếu doanh nghiệp ở xa trụ sở cơ quan Hải quan. ✓ Nâng cao tinh thần tự giác tuân thủ pháp luật của các đối tượng. ✓ Làm cơ sở đánh giá mức độ rủi ro, xác định các biện pháp nghiệp vụ để ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật (nếu có). ✓ Tuyên truyền vận động doanh nghiệp tự giác kiểm tra hồ sơ, chứng từ.

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
3	<p>Sau khi KTSTQ, doanh nghiệp bị cơ quan Hải quan ấn định thêm thuế phải nộp cùng với số tiền chậm nộp và phạt vi phạm hành chính. Doanh nghiệp đã nộp đầy đủ số thuế vào ngân sách nhà nước và tiến hành khiếu nại đúng với luật định do không đồng ý với quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan. Kết quả giải quyết khiếu nại đã hủy Quyết định ấn định thuế của cơ quan hải quan và yêu cầu cơ quan hải quan tính lại số thuế ấn định. Nếu số thuế ấn định mới thấp hơn số thuế bị ấn định ban đầu hoặc bằng không thì doanh nghiệp sẽ được hoàn số thuế nộp thừa và tiền phạt chậm nộp và phạt vi phạm hành chính tương ứng. Vậy trong khoảng thời hạn bao lâu kể từ ngày có quyết định giải quyết khiếu nại cơ quan hải quan sẽ tính và thông báo lại số thuế thay đổi. Tính từ thời điểm nào thì cơ quan hải quan sẽ phải hoàn trả tiền thuế nộp thừa và lãi chậm nộp trên khoản tiền đó?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Về nguyên tắc, việc thực hiện các nội dung theo Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ được thực hiện theo thời hạn hiệu lực ghi trên Quyết định giải quyết khiếu nại đó. Cơ quan Hải quan tính lại thuế từ thời điểm Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực. Theo điều 44 Luật Khiếu nại thì: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ban hành mà người khiếu nại không có khiếu nại lần 2; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày. ✓ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ban hành; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày. • Tuy nhiên, trên thực tế tùy từng vụ việc cụ thể, các bước thủ tục hành chính cũng như thời hạn thực hiện sẽ có sự khác nhau. <p>Ví dụ 2: Tại thời điểm ban hành Quyết định ấn định thuế Doanh nghiệp chưa phát sinh nợ thuế ngân sách nhà nước tại các sắc thuế khác nhau. Tuy nhiên đến thời điểm thực hiện hoàn thuế Doanh nghiệp có phát sinh nợ thuế ngân sách nhà nước dẫn đến các cơ quan có trách nhiệm hoàn thuế phải có thời gian xác minh các khoản nợ để tiến hành hoàn thuế cho Doanh nghiệp theo đúng thủ tục và quy định, tránh thất thu.</p>
4	<p>Một số doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho nước ngoài thông qua các đại lý nước ngoài (“overseas agent”). Tại thời điểm xuất khẩu sang cho đại lý, chưa có giá bán chính xác nên khai báo hải quan dựa trên giá tạm tính. Quy định hải quan hiện hành cho phép người khai hải quan khai giá chính thức trong khoảng 90 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, quá thời gian 90 ngày thì phải nộp hồ sơ lên Cục trưởng Cục hải quan để kiểm tra, xem xét và chấp thuận. Xét thấy thời điểm có giá chính thức của hàng hóa xuất khẩu phụ thuộc phần lớn vào tính chất kinh doanh của từng doanh nghiệp, không cố định bởi một khung thời gian nào. Vì vậy trừ các trường hợp hàng hóa xuất khẩu có mức thuế suất trên 0%, việc khai báo giá chính thức phải làm hồ sơ lên Cục trưởng Cục hải quan cho từng trường hợp quá khung thời gian 90 ngày thật sự không cần thiết vì không ảnh hưởng đến số thuế nộp ngân sách nhà nước mà lại tốn nhiều thời gian, chi phí cho người thực hiện. Kính đề nghị TCHQ và Bộ Tài Chính xem xét giảm thiểu thủ</p>	<p>Về việc khai báo giá chính thức quá 90 ngày đã được quy định cụ thể chi tiết tại khoản 1 Điều 17 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Đề nghị thực hiện theo đúng quy định.</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
5	<p>tục hành chính trong vấn đề trên</p> <p>Doanh nghiệp nội địa mua hàng từ DNCX hoặc từ nước ngoài rồi chỉ định DNCX hoặc doanh nghiệp nước ngoài đưa hàng vào kho ngoại quan để chờ bán xuất khẩu, bán cho DNCX khác hoặc bán cho doanh nghiệp trong nội địa. Theo Công văn 620/XNK-CN ngày 11/05/2017 của Bộ Công Thương thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không có quyền phân phối mà thực hiện chuyên quyền sở hữu hàng hóa mua nước ngoài trong KNQ là không phù hợp với quy định tại Điều 63, Luật Hải quan. Vậy đề nghị Bộ Tài Chính làm rõ: Doanh nghiệp đã được cấp phép thực hiện quyền kinh doanh xuất nhập khẩu, quyền phân phối có được chuyển quyền sở hữu trong KNQ không? DNCX cung cấp hàng cho doanh nghiệp nội địa, khi đưa hàng vào KNQ có cần mở tờ khai hải quan không?</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối trong hạn ngạch thuế quan nhưng được thay đổi về đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối trong hạn ngạch thuế quan theo quy định của pháp luật thì thời điểm tính thuế là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới.</p> <p>Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt (nếu có) theo quy định.</p> <p>Theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định tại Điều này nếu thay đổi mục đích sử dụng phải kê khai, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định với cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan. Tổ chức, cá nhân bán hàng hoá ra thị trường nội địa phải kê khai, nộp thuế GTGT với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định.</p> <p>Theo đó, trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào DNCX thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, thuế GTGT; trường hợp thay đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển tiêu thụ nội địa, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt theo quy định.</p> <p>Ngoài ra với vướng mắc này Cục GSQL về hải quan nhận được vướng mắc đề nghị hướng dẫn của Công ty TNHH Honda Trading VN và đã được hướng dẫn tại công văn số 620/XNK-CN ngày 11/5/2017, công văn số 1444/GSQL-GQ5 ngày 18/7/2017 (Đính kèm)</p>
6	<p>DNCX nhập máy móc tạo tài sản cố định và là đối tượng được miễn thuế nhập khẩu. Sau một thời gian sử dụng, hiện tại doanh nghiệp muốn cho thuê hoặc cho mượn các máy móc đã sử dụng này. Đối tượng thuê hoặc mượn lại máy móc này có thể là DNCX hoặc doanh nghiệp nội địa.</p>	<p>Tại cuộc họp ngày 8/12/2017, TCHQ đã trả lời cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trường hợp đối tượng thuê hoặc mượn máy móc là doanh nghiệp chế xuất, theo quy định tại Luật thuế xuất nhập khẩu, đối tượng này không

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	Doanh nghiệp chế xuất cho thuê trên có phải làm thực hiện thủ tục hải quan chuyển đổi mục đích sử dụng không? Có phải nộp lại thuế nhập khẩu và thuế GTGT không? Doanh nghiệp thuê/mượn máy móc có chịu thuế không?	<p>phải nộp thuế.</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường hợp DN nội địa nhập máy móc doanh nghiệp chế xuất, tức là chuyển đổi mục đích sử dụng, thì căn cứ theo Điều 21 Thông tư 38, DN phải làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng. Mức thuế suất cũng như trị giá tính thuế được xác định tại thời điểm doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan mới.
7	Theo quy định tại Khoản 1a Điều 34 Nghị định 134, hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế nhập khẩu nhưng phải tái xuất ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan được hoàn thuế nhập khẩu. Theo đó, chúng tôi hiểu hàng hóa nhập kinh doanh khi xuất khẩu bán sẽ được hoàn thuế nhập khẩu. Một số cơ quan hải quan địa phương hiện đang từ chối hoàn thuế với trường hợp mở tờ khai theo loại hình Xuất kinh doanh, hoặc không cho doanh nghiệp mở tờ khai theo loại hình Tái xuất. Kính đề nghị TCHQ và Bộ Tài Chính xác nhận hoạt động mua bán (thực hiện quyền kinh doanh xuất nhập khẩu) có được hoàn thuế nhập khẩu? Doanh nghiệp phải kê khai theo mã loại hình nào khi bán hàng đã nhập khẩu ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan	<p>Theo hướng dẫn tại công văn 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/04/2015 của Tổng cục hải quan thì mã loại hình B11- xuất kinh doanh sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa kinh doanh thương mại đơn thuần ra nước ngoài hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, DNCX theo hợp đồng mua bán và trường hợp thực hiện quyền kinh doanh xuất khẩu của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (bao gồm cả quyền kinh doanh của DNCX); mã loại hình B13- xuất khẩu hàng đã nhập khẩu sử dụng trong trường hợp: hàng nhập khẩu của các loại hình phải trả lại (gồm tái xuất để trả lại cho khách hàng nước ngoài; tái xuất sang nước thứ ba hoặc xuất vào khu phi thuế quan); hàng hóa là nguyên phụ liệu dư thừa của hợp đồng gia công xuất trả bên đặt gia công ở nước ngoài; hàng hóa là máy móc, thiết bị của doanh nghiệp chế xuất, máy móc, thiết bị được miễn thuế thanh lý theo hình thức bán ra nước ngoài.</p> <p>Như vậy về việc sử dụng mã loại hình đề nghị Công ty căn cứ hướng dẫn nêu trên và bản chất hoạt động kinh tế để khai báo phù hợp.</p> <p>Trường hợp Công ty Samsung Electronics VN, Cục Thuế XNK đã có CV 5032/TXNK-CST ngày 12/12/2017 để trả lời Cục Hải quan Bắc Ninh. (đính kèm CV)</p>
8	Một số doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để kinh doanh bán nội địa đã nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT khâu nhập khẩu. Sau đó, vì một lý do nào đó, doanh nghiệp này giải thể và xuất khẩu hàng hóa tồn trả lại nhà cung cấp nước ngoài. Vậy số thuế GTGT khâu nhập khẩu đã nộp có được hoàn không? Doanh nghiệp sẽ làm hồ sơ hoàn thuế gửi cơ quan Hải quan hay cơ quan Thuế trong trường hợp này?	Tổng cục Hải quan đã có công văn số 6833/TCHQ-TXNK ngày 19/10/2017 hướng dẫn nội dung kiến nghị này.

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
9	<p>Theo quy định tại Luật thuế xuất nhập khẩu 2016, NVL nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu. Theo hướng dẫn tại Công văn 114/TCHQ-TXNK ngày 6/1/2017 của Tổng cục Hải quan thì trường hợp doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất, không tổ chức sản xuất mà thuê các đơn vị khác sản xuất lại thì không đủ điều kiện miễn thuế, hoàn thuế nhập khẩu. Vậy trường hợp các doanh nghiệp gia công, sản xuất hàng xuất khẩu có cơ sở sản xuất nhưng tổ chức sản xuất theo cách thức thuê doanh nghiệp khác gia công lại một phần hoặc toàn bộ thì có được miễn thuế nhập khẩu với NVL đầu vào không?</p>	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để gia công:</i> Theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản phẩm gia công xuất khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Một trong những cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế là người nộp thuế hoặc tổ chức, cá nhân nhận gia công lại cho người nộp thuế có cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam và thực hiện thông báo cơ sở gia công, sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan và thông báo hợp đồng gia công cho cơ quan hải quan. <p>Như vậy, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để gia công nhưng thuê đơn vị khác gia công lại được miễn thuế nếu đáp ứng về cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế nêu tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất xuất khẩu:</i> Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP thì trường hợp doanh nghiệp không có cơ sở sản xuất, không tổ chức sản xuất mà thuê đơn vị khác sản xuất thì không được miễn thuế. Đề nghị doanh nghiệp đối chiếu với quy định nêu trên để thực hiện.
10	<p>Chúng tôi hiểu rằng doanh nghiệp thực hiện hoạt động SXKK khi bán thành phẩm cho doanh nghiệp nội địa sẽ phải kê khai hải quan chuyển đổi mục đích sử dụng và nộp thuế cho lượng NVL đầu vào cấu thành nên số lượng thành phẩm bán nội địa đó theo thuế suất và giá trị của NVL. Khi DNCX bán thành phẩm cho doanh nghiệp nội địa, theo quy định tại Điều 75, Thông tư 38/2015/TT-BTC, DNCX làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ, doanh nghiệp nội địa sẽ làm thủ tục hải quan nhập khẩu tại chỗ và trả thuế theo thuế suất và giá trị thành phẩm, còn DNCX sẽ không chịu nghĩa vụ thuế. Cách hiểu như vậy có chính xác không?</p>	<p>Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị định 114/2015/NĐ-CP ngày 09/11/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Điều 21 của Nghị định số 29/2009/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế thì "...Doanh nghiệp chế xuất được bán vào thị trường nội địa tài sản thanh lý của doanh nghiệp và các hàng hóa theo quy định của pháp luật về đầu tư và thương mại. Tại thời điểm bán, thanh lý vào thị trường nội địa, không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản."</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
		<p>Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được chỉ được tiến hành các hoạt động phù hợp với Giấy phép kinh doanh.</p> <p>Như vậy, việc tiêu thụ sản phẩm do doanh nghiệp chế xuất sản xuất vào nội địa, đề nghị doanh nghiệp căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh đã được cấp và quy định nêu trên để thực hiện, không phải khai thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa đối với nguyên liệu cấu thành trong sản phẩm bán vào thị trường nội địa.</p> <p>Về thủ tục hải quan đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất bán hàng hóa vào nội địa, đề nghị Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 3 Điều 75 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính để thực hiện.</p> <p>Về chính sách thuế hiện nay TCHQ đang xin ý kiến Vụ CST, Vụ PC Bộ Tài chính để báo cáo Bộ hướng dẫn thực hiện.</p>
11	<p>Gần đây, nhiều doanh nghiệp gặp phải trường hợp những hướng dẫn hoặc kết luận KTSTQ từ cơ quan hải quan ban hành tại hai thời điểm khác nhau có nội dung/ hướng dẫn khác hay trái ngược nhau cho cùng một vấn đề. Cơ quan hải quan thường yêu cầu áp dụng hồi tố và truy thu thuế với doanh nghiệp trong các trường hợp này. Chẳng hạn, cơ quan hải quan xác định mã HS cho cùng một mặt hàng ở hai thời kỳ khác nhau, mặc dù hàng hóa và miêu tả tại biểu thuế trong suốt giai đoạn này không hề thay đổi. Hoặc doanh nghiệp bị cho là đã áp sai mã HS và bị ấn định thuế cho một mặt hàng khi KTSTQ, tuy nhiên khi doanh nghiệp xin kết quả phân loại của Cục thuế XNK cho mặt hàng này thì lại được phân loại vào mã HS trước đây doanh nghiệp đã áp dụng. Việc áp dụng hai hướng dẫn về cùng một vấn đề phải được thực hiện như thế nào? Căn cứ để thực hiện hồi tố quy định tại đâu?</p>	<p>Về vấn đề này, Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC quy định: <i>“Trường hợp Tổng cục trưởng TCHQ, Bộ trưởng BTC và Thủ trưởng các cơ quan hữu quan khác ban hành văn bản sửa đổi, hướng dẫn phân loại, làm ảnh hưởng tới quá trình khai báo hải quan về mã số, mức thuế và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của người khai hải quan, người nộp thuế thì thực hiện phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế kể từ ngày văn bản sửa đổi hướng dẫn phân loại có hiệu lực pháp luật theo quy định”</i>.</p>
12	<p>Theo hợp đồng khung, công ty và đối tác sẽ thỏa thuận mức giá tạm tính để làm đơn đặt hàng và thủ tục xuất khẩu dựa trên mức giá tạm tính này. Sau đó, định</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ quy định tại Điều 86 Luật Hải quan thì trị giá hải quan được sử

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>kỳ hàng tháng/quý, công ty mới thực hiện điều chỉnh giá bán theo giá thành thực tế. Việc điều chỉnh này có thể làm tăng hoặc giảm chi phí liên quan trong kỳ mà không gắn với một lô hàng cụ thể. Theo đó, liên quan đến việc khai báo trị giá hàng xuất khẩu, Công ty phải thực hiện điều chỉnh từng tờ khai hải quan để phản ánh đúng giá bán hàng hóa xuất khẩu. Tuy nhiên, việc điều chỉnh từng tờ khai như quy định hiện hành là không khả thi và thực tế cũng không ảnh hưởng đến thuế xuất khẩu phải nộp. Công ty có thể thực hiện điều chỉnh theo cách nào? (Kê khai khoản điều chỉnh riêng hay kê khai khoản điều chỉnh vào tờ khai cuối cùng của kỳ?). Mong nhận được sự hướng dẫn cụ thể từ cơ quan hải quan</p>	<p>dụng làm cơ sở cho việc tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp người khai hải quan khai bổ sung tờ khai hải quan trên hệ thống; • Căn cứ quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì người khai hải quan khai giá chính thức trên tờ khai sửa đổi, bổ sung sau thông quan và nộp thuế chênh lệch (nếu có) trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày có giá chính thức. <p>Đối chiếu với quy định nêu trên để có cơ sở thống kê và tính thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu thì khi có sự thay đổi về trị giá Công ty phải thực hiện khai báo bổ sung cho từng tờ khai theo đúng quy định.</p> <p>Đối với vướng mắc của Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Cục Thuế XNK sẽ có buổi làm việc trực tiếp với công ty về các kiến nghị này.</p>
<p>13</p>	<p>Quy định yêu cầu phải điều chỉnh tờ khai nhập khẩu hàng hóa trong trường hợp phát sinh khoản phải cộng sau nhập khẩu (ví dụ: phí bán quyền, phí hoa hồng) vào trị giá tính thuế hàng nhập khẩu. Vậy phải phân bổ các khoản phải cộng này như thế nào để tính thuế nhập khẩu nộp thêm? Việc điều chỉnh theo từng mặt hàng của từng tờ khai không khả thi cho doanh nghiệp để thực hiện. Có thể thực hiện theo hướng tính và xác định theo thuế suất và trị giá trung bình của các lô hàng đã nhập khẩu trong một kỳ nhất định. Kính đề nghị TCHQ và Bộ Tài Chính có hướng dẫn cụ thể cho cơ chế điều chỉnh kê khai bổ sung và cách phân bổ khoản phải cộng cho trường hợp này.</p>	<p>Căn cứ quy định tại Điều 16 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về việc phân bổ các khoản điều chỉnh, theo đó thì người khai hải quan có thể lựa chọn một trong các phương pháp phân bổ như: Phân bổ theo số lượng; theo trọng lượng; theo thể tích hoặc trị giá hóa đơn.</p> <p>Đối với nội dung này, hai bên dự kiến sẽ có buổi làm việc để bàn thêm về nội dung này.</p>
<p>14</p>	<p>Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài, hoạt động theo quy chế DNCX trong lĩnh vực sản xuất dụng cụ, thiết bị và linh kiện y tế. Do đặc thù NVL nhập khẩu về để sản xuất của Công ty là các mặt hàng rất nhỏ và có số lượng lớn, mỗi tờ khai hải quan/hóa đơn bao gồm nhiều lô có số lượng từ vài nghìn tới vài trăm nghìn đơn vị/ lô. Hơn nữa, do tính chất sản phẩm là những mặt hàng đòi hỏi độ chính xác rất cao, gần như tuyệt đối, nên không thể tiến hành kiểm đếm NVL khi nhập khẩu và khi nhập kho hay sản phẩm dở dang trong quá trình sản xuất, tránh làm</p>	<p>Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 quy định trách nhiệm của người khai hải quan là chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan. Vì vậy để đảm bảo tính chính xác trong khai báo hải quan, hồ sơ hải quan và thực tế hàng hóa đề nghị Công ty thực hiện theo dõi, quản lý nhất quán nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đã khai báo trên</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, trên thực tế một invoice hàng nhập về sẽ không tiến hành sản xuất hết ngay trong tháng mà sản xuất kéo dài 3-4 tháng, thậm chí một đến hai năm. Do đặc thù hàng hóa, khi nhập NVL về, Công ty khai báo theo số lượng trên invoice (có thể theo đơn vị tính là hộp/thùng/trọng lượng: kg) và không tiến hành kiểm đếm lại từng cái/chiếc khi nhập kho. Công ty chỉ có số lượng NVL thực tế đã sử dụng khi hoàn thành sản xuất sản phẩm. Vì vậy, Công ty chỉ có thể theo dõi được (theo từng mã NVL nhập kho) thông qua việc kiểm kê NVL hoặc sau khi kết thúc sản xuất một sản phẩm có sử dụng NVL miễn kiểm kê. Trong trường hợp này khi phát hiện ra chênh lệch, Công ty có thể kê khai lại bằng cách thông báo về số lượng hàng thực nhập dựa trên số nhập – xuất – tồn theo ghi nhận của công ty theo từng kỳ được không vì không thể điều chỉnh từng mục hàng trên từng tờ khai?	tờ khai với nguyên liệu vật tư nhập kho, xuất kho tại Công ty. Trường hợp phát sinh sai sót Công ty thực hiện khai sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính và công văn số 7889/TCHQ-GSQI ngày 04/12/2017 của Tổng cục Hải quan về hướng dẫn khai sửa đổi, bổ sung báo cáo quyết toán.
15	Ở Việt Nam, doanh nghiệp X mua hàng từ nhà cung cấp nước ngoài A, sau đó bán hàng cho doanh nghiệp Y cũng ở Việt Nam khi hàng đang trên đường vận chuyển (trước khi về đến cửa khẩu nhập/trước khi làm thủ tục hải quan). Chứng từ vận chuyển được ký hậu để đảm bảo người nhận hàng và làm thủ tục hải quan nhập khẩu là Y. Vậy khi khai báo hải quan, doanh nghiệp Y sẽ kê khai trị giá hàng hóa theo mức giá nào: giá trên hợp đồng mua bán giữa X và A hay theo hợp đồng giữa X và Y?	Về trị giá hải quan: Căn cứ Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên và được xác định theo các phương pháp quy định tại Thông tư này. Như vậy, giá thực tế phải trả đến cửa khẩu nhập đầu tiên là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu sau khi đã được điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.
16	Theo quy định tại Điều 55 Thông tư 38/2015/TT-BTC, doanh nghiệp thực hiện hoạt động SXKK, gia công xuất khẩu phải tự lập và theo dõi định mức cho tất cả các nguyên phụ liệu đưa vào sản xuất/ gia công hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc theo dõi định mức với các NVL dùng chung (ví dụ như gas, dầu, nhớt, bu lông, băng dính, sơn...) mất thời gian, nhân lực và không chính xác, gây chênh lệch nhiều. Doanh nghiệp đề xuất việc theo dõi theo thực tế xuất dùng trên bảng kiểm kê hàng quý mà không cần phải xây dựng và theo dõi theo định mức riêng đối với các NVL dùng chung này. Kính mong TCHQ và Bộ Tài Chính cho xác nhận và hướng dẫn cụ thể.	Đối với đề nghị các vật tư như gas, dầu, nhớt... dùng chung cho nhà xưởng sản xuất không phải xây dựng định mức, chỉ thực hiện theo dõi xuất - nhập - tồn kho. Về việc này, Tổng cục Hải quan ghi nhận và đã dự kiến hướng dẫn tại Điều 55 Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC theo hướng chỉ theo dõi lượng xuất - nhập - tồn kho và Công ty phải thực hiện ghi chép sổ sách kế toán theo quy định của Bộ Tài chính.
17	Tương tự đối với NVL dùng để đóng gói như băng dính, pallet gỗ, thùng carton, túi khí chèn hàng....Do đơn đặt hàng và yêu cầu của khách hàng sẽ khác nhau	Căn cứ quy định tại Điều 54, Điều 55 Thông tư số 38/2015/TT-BTC đề nghị Công ty phải thực hiện xây dựng định mức đối với các bao bì đóng

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	tùy theo từng lần, rất khó để lập định mức cho các NVL đóng gói này và việc lập định mức cũng không thể phản ánh đúng tình trạng sử dụng NVL đóng gói. Hơn nữa, tổng giá trị của các NVL đóng gói này so với giá trị sản phẩm thường là không đáng kể. Vì vậy, doanh nghiệp đề xuất việc theo dõi theo thực tế xuất dùng trên bảng kiểm kê hàng quý mà không cần phải xây dựng và theo dõi theo định mức riêng đối với các NVL đóng gói này. Kính mong TCHQ và Bộ Tài Chính cho xác nhận và hướng dẫn cụ thể.	gói hàng hóa.
18	DNCX 100% vốn nước ngoài thực hiện hoạt động nhập khẩu điện thoại di động đã qua sử dụng để gia công sửa chữa. Công ty này đã làm hồ sơ đề nghị thực hiện hoạt động gia công với sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài theo quy định tại Thông tư 31/2015/TT-BTTTT ngày 29/10/2015 và được Bộ Thông Tin Truyền Thông cho phép thực hiện hoạt động trên. Công ty chế xuất giao lại một phần việc gia công sửa chữa mặt hàng trên cho một Công ty nội địa. Vậy liệu Công ty nội địa khi làm thủ tục hải quan có cần xuất trình giấy phép cho phép thực hiện hoạt động gia công sửa chữa điện thoại di động đã qua sử dụng hay không?	<p>Theo quy định tại Chương III, Thông tư 31/2015/TT-BTTTT ngày 29/10/2015 thì để được chấp thuận cho phép thực hiện hoạt động gia công tái chế, sửa chữa các sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài thì doanh nghiệp thực hiện gia công xin phép nhập khẩu phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu như: có phương án, biện pháp xử lý phế liệu, phế thải trong quá trình gia công; tái xuất toàn bộ sản phẩm, hàng hóa ra nước ngoài trong quá trình gia công, không được phép tiêu thụ tại Việt Nam.</p> <p>Theo quy định dẫn trên thì Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn đối với trường hợp này, Tổng cục Hải quan ghi nhận nội dung và sẽ có trao đổi đối với cơ quan quản lý chuyên ngành là Bộ Thông tin và Truyền thông để có hướng dẫn các đơn vị thực hiện thống nhất.</p>
19	Công ty nội địa nhập khẩu hàng hóa là bộ thu phát sóng từ nước ngoài. Do mặt hàng này nằm trong diện phải có giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Thông tư 18/2014/TT-BTTTT ngày 26/11/2014, công ty này đã thực hiện xin giấy phép nêu trên khi nhập khẩu. Sau đó, Công ty nội địa bán hàng hóa này cho Công ty chế xuất. Khi làm thủ tục hải quan cho giao dịch bán hàng cho công ty chế xuất có cần xuất trình giấy phép cho phép nhập khẩu thiết bị thu phát sóng vào DNCX không?	<p>Điều 3 Thông tư 18/2014/TT-BTTTT ngày 26/11/2014 quy định các trường hợp được miễn giấy phép nhập khẩu gồm:</p> <p><i>“Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện quy định tại Phụ lục I của Thông tư này được miễn giấy phép nhập khẩu trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>1. Các thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện của: Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước ngoài, cơ quan đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam; đoàn đại biểu cấp cao nước ngoài đến thăm Việt Nam được hưởng quy chế ưu đãi, miễn trừ ngoại giao; các phóng viên nước ngoài vào hoạt động báo chí không thường trú ở Việt Nam (có giấy phép hoạt động báo chí của Bộ Ngoại giao).</i></p> <p><i>Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện quy định tại Khoản này được miễn giấy phép nhập khẩu nhưng khi sử dụng phải được Cục Tàn số vô tuyến điện cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định</i></p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
		<p>hiện hành.</p> <p>2. Điện thoại di động mặt đất (không miễn giấy phép nhập khẩu đối với điện thoại di động vệ tinh) ký gửi cùng chuyến hoặc không cùng chuyến của người nhập cảnh hoặc được nhập khẩu theo đường bưu chính, dịch vụ chuyển phát quốc tế để phục vụ cho mục đích cá nhân; điện thoại di động mặt đất tạm xuất, tái nhập để phục vụ mục đích bảo hành, sửa chữa, thay thế với điều kiện còn trong thời hạn bảo hành theo hợp đồng nhập khẩu” không loại trừ trường hợp xuất nhập khẩu tại chỗ.</p> <p>Theo quy định dẫn trên thì Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn đối với trường hợp này, Tổng cục Hải quan ghi nhận nội dung và sẽ có trao đổi đối với cơ quan quản lý chuyên ngành là Bộ Thông tin và Truyền thông để có hướng dẫn các đơn vị thực hiện thống nhất.</p>
20	<p>Khi làm thủ tục hải quan về nhập khẩu một phần không đầy đủ của bộ thu phát sóng - chỉ là một phần của thiết bị, hoàn toàn không có chức năng thu phát sóng và được cơ quan Hải quan yêu cầu phải xin xác nhận của Cục viễn thông (Theo quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BTC ngày 07/6/2011 của Bộ Thông tin và truyền thông, khi nhập khẩu Thiết bị thu phát sóng thì cần xin giấy phép nhập khẩu). Liệu doanh nghiệp có cần thiết phải xin xác nhận của Cục viễn thông cho từng lần nhập khẩu thiết bị nêu trên như yêu cầu hiện tại không? Doanh nghiệp đề xuất sẽ gửi văn bản cam kết thay vì đi xin xác nhận của Cục viễn thông, gây mất thời gian cả 2 cả hai bên, nhất là khi mà doanh nghiệp phát sinh nhiều lần nhập khẩu</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT ngày 7/6/2011 thì việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị thu-phát sóng cho các thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện là thiết bị hoàn chỉnh, không áp dụng đối với các linh kiện hoặc phụ kiện của các hàng hóa này và không bao gồm thiết bị chỉ thu sóng vô tuyến điện. Các mặt hàng được công bố Danh mục cụ thể theo mã số HS tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT dẫn trên. • Căn cứ Điều 26 Luật Hải quan, Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ, Điều 4 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính việc phân loại hàng hóa để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam làm cơ sở tính thuế và áp dụng chính sách quản lý mặt hàng tương ứng. • Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT dẫn trên thì “Giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến được sử dụng một hoặc nhiều lần để nhập khẩu lô hàng được xác định trên Giấy phép có hiệu lực cho đến lúc lô hàng đó được thông quan hoàn toàn, không vượt qua số lượng ghi trong giấy phép và trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy”. • Hiện tại Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT ngày 26/11/2014. Theo đó, các giấy

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
		<p>phép nhập khẩu thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện đã được cấp theo Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT vẫn được sử dụng cho đến hết thời hạn hiệu lực ghi trên giấy phép.</p> <p>Đề nghị DN căn cứ các quy định dẫn trên, đối chiếu với thực tế hàng hóa nhập khẩu để thực hiện theo đúng quy định.</p>
21	<p>Thực tế cho thấy các trường hợp hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty chuyên phát nhanh (Fedex, DHL, UPS....) khi đến tay người nhận sẽ không có tờ khai hải quan đi kèm. Quy định hiện hành cũng không đề cập đến việc các công ty chuyên phát nhanh phải có trách nhiệm giao tờ khai cho người nhận hàng hóa. Công ty có phải xuất trình tờ khai hải quan cho những trường hợp này khi cơ quan hải quan kiểm tra không? Xuất trình tờ khai như thế nào khi được yêu cầu? (bản sao, copy?)</p>	<p>Theo quy định tại Thông tư số 191/2015/TT-BTC hàng hóa gửi qua các công ty chuyên phát nhanh thì công ty chuyên phát nhanh được đại diện cho chủ hàng để thực hiện khai báo hải quan hoặc chủ hàng tự khai báo hải quan, hoặc người được chủ hàng ủy quyền trong trường hợp hàng hóa là quà biếu, quà tặng của cá nhân, hành lý gửi trước, gửi sau chuyến đi của người xuất cảnh nhập cảnh.</p> <p>Tất cả các lô hàng gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh đều có tờ khai hải quan. Đối với hàng hóa là chứng từ tài liệu không có giá trị thương mại thì doanh nghiệp chuyên phát nhanh khai trên <u>tờ khai tài liệu, chứng từ</u>; đối với hàng hóa nằm trong định mức miễn thuế và không phải có giấy phép, không thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành thì thực hiện khai trên <u>tờ khai trị giá thấp</u>. Đối với các hàng hóa còn lại thực hiện khai báo trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu thông thường.</p> <p>Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì người khai hải quan phải lưu trữ bản chính các chứng từ (trừ trường hợp đã nộp bản chính cho cơ quan hải quan), trường hợp các chứng từ điện tử thì lưu giữ dưới dạng điện tử hoặc chuyển đổi ra chứng từ giấy theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Hiện tại tờ khai hải quan đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh thì tờ khai tài liệu, chứng từ là tờ khai giấy và tờ khai trị giá thấp, tờ khai xuất nhập khẩu thông thường là tờ khai điện tử.</p>
22	<p>Trong trường hợp giữa hai bên mua bán đã có sẵn Hợp đồng khung thì đơn đặt hàng (“Purchase order” hay “PO”) có được coi là có giá trị pháp lý tương đương với Hợp đồng mua bán cho mục đích làm tờ khai hải quan không? Xét thấy việc trao đổi thỏa thuận dẫn đến xuất PO giữa bên mua và bên bán được phù hợp là một hình thức thể hiện của đề nghị giao kết hợp đồng trong mua bán hàng hóa</p>	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật Hải quan thì <i>tùy từng trường hợp, người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn thương mại, chứng từ vận tải, chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, văn bản thông báo kết quả kiểm tra hoặc miễn kiểm tra chuyên ngành, các chứng từ liên</i></p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	quốc tế theo quy định hiện hành tại Luật thương mại. Vậy trong trường hợp không có hợp đồng khung, thì PO (không có xác nhận bằng chữ ký) có được coi là Hợp đồng mua bán cho mục đích khai hải quan không?	<p>quan đến hàng hóa theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>Như vậy theo quy định trên thì tùy từng trường hợp người khai hải quan phải nộp hoặc xuất trình cho cơ quan hải quan hợp đồng mua bán hàng hóa. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì “hợp đồng mua bán hàng hóa là thỏa thuận mua bán hàng hóa được xác lập bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu. Trong đó, người bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho người mua và nhận thanh toán; người mua có nghĩa vụ thanh toán cho người bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận; hàng hóa được chuyển từ người bán sang người mua, qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam hoặc từ khu phi thuế quan vào thị trường nội địa hoặc từ thị trường nội địa vào khu phi thuế quan”</p> <p>Do đó, đề nghị doanh nghiệp căn cứ thực tế giao dịch đối chiếu với các quy định trên để thực hiện.</p>
23	Theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài Chính (tại CV 13959/BTC-TCHQ ngày 04/10/2016), thời hạn nộp bản chính các mẫu Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O), trừ C/O mẫu VK, là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan (đối với tờ khai giấy) và thời điểm nộp hồ sơ hải quan (đối với tờ khai điện tử); cho phép bổ sung trong vòng 30 ngày từ ngày đăng ký tờ khai để được hưởng ưu đãi thuế quan tương ứng trong khi theo quy định tại các Hiệp định thương mại tự do, thời hạn nộp bổ sung C/O có thể trong vòng 12 tháng kể từ ngày xuất C/O. Vậy hướng dẫn nộp bản chính C/O tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan và thời điểm nộp hồ sơ hải quan là có hợp lý không? Có tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện hay không?	<ul style="list-style-type: none"> • Quy định hiện nay về thời điểm nộp C/O bản chính để được hưởng ưu đãi đặc biệt về thuế như sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. C/O mẫu EAV: tại thời điểm nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan (khai hải quan điện tử) hoặc tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan (khai tờ khai hải quan giấy) (công văn số 12003/TCHQ-GSQL ngày 23/12/2016). 2. C/O mẫu KV/VK: trong vòng 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai (điểm 2.2 công văn số 12802/BTC-TCHQ ngày 14/9/2016). 3. Các mẫu C/O còn lại: trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan (điểm 2 công văn số 13959/BTC-TCHQ ngày 04/10/2016). • Căn cứ pháp lý của các hướng dẫn nêu trên đã được chi tiết tại điểm 1 công văn số 12802/BTC-TCHQ ngày 14/9/2016.
24	Theo quy định, hàng tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập phải làm thủ tục hải quan tại chi cục hải quan cửa khẩu. Tuy nhiên, DNCX phải mở tờ khai tại chi cục hải quan quản lý DNCX. Do đó, DNCX không thể làm thủ tục hải quan loại	Đối với vướng mắc của Công ty về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập- tái xuất, tạm xuất-tái nhập của DNCX, Tổng cục HQ ghi nhận và đã sửa, đổi bổ sung địa điểm làm thủ tục tại các điều 50, 52,

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	hình tạm xuất - tái nhập, tạm nhập - tái xuất tại Chi cục hải quan chuyển phát nhanh được mà bắt buộc phải sử dụng phương thức vận chuyển khác để thực hiện thủ tục này trong khi có những lô hàng rất nhỏ chưa đến 1 kg. Liệu trong những trường hợp này, DNCX có thể mở tờ khai tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập ở chi cục Hải quan thuận tiện được không?	54, 55 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.
25	DNCX mua hàng hóa từ nội địa làm quà tặng cho cán bộ công nhân viên hoặc khách hàng. Nhà cung cấp xuất hóa đơn GTGT cho DNCX và DNCX thanh toán giá bán bao gồm 10% thuế GTGT. Theo quy định, chúng tôi hiểu trường hợp này DNCX sẽ xuất hóa đơn đầu ra cho giá trị phần hàng hóa mua mô tả trên. Tuy nhiên DNCX không xuất được hóa đơn GTGT. Vậy phải xuất hóa đơn như thế nào? Có phải làm thủ tục hải quan không và làm như thế nào?	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ khoản 2 Điều 74 Thông tư số 38/2015/TT-BTC thì hàng hóa DNCX mua từ nội địa hoặc nhập khẩu từ nước ngoài đã nộp đầy đủ các loại thuế và đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu nhập khẩu theo quy định khi trao đổi, mua bán trong nội địa không phải làm thủ tục hải quan. <p>Như vậy trường hợp doanh nghiệp nội địa đã xuất hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT 10% và DNCX đã nộp đủ thuế thì không phải thực hiện thủ tục hải quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Việc quản lý về hóa đơn thuộc chức năng của Tổng cục Thuế, đề nghị Công ty liên hệ với Tổng cục Thuế để được hướng dẫn.
26	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoạt động thương mại trong quá trình hoạt động có phát sinh nhập khẩu mặt hàng có mã HS không có trong Giấy chứng nhận đầu tư hay đăng ký kinh doanh của Công ty. Vậy Công ty có được nhập khẩu mặt hàng này không? Sẽ bị xử phạt như thế nào trong trường hợp này?	Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày của Chính phủ, Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22/4/2013 của Bộ Công thương thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được tiến hành các hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo quy định của Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan. <p>Như vậy doanh nghiệp FDI không được nhập khẩu hàng hóa không phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp đã nhập khẩu bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 12 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 45/2016/NĐ-CP ngày 26/05/2016 của Chính phủ.</p>
27	Một số doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng chịu thuế TTĐB và đã nộp đầy đủ số	Căn cứ quy định tại Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12; số

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>thuế TTĐB khâu nhập khẩu. Khi bán hàng hóa nhập khẩu này tại thị trường Việt Nam, doanh nghiệp nộp thuế TTĐB trên giá bán ra của hàng hóa. Số thuế TTĐB nộp khâu nhập khẩu được khấu trừ với số thuế TTĐB nộp khi bán hàng hóa ra trong nước và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế TTĐB tính được ở khâu bán ra trong nước theo quy định tại Điều 1 Thông tư 20/2017/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 Thông tư 195/2015/TT-BTC). Nếu sau khi hàng hóa đã được bán, cơ quan Hải quan có kiểm tra sau thông quan và ấn định lại trị giá hàng nhập khẩu dẫn đến số thuế nhập khẩu, GTGT và TTĐB phải nộp cao hơn so với số thuế đã nộp. Số thuế TTĐB trên giá ấn định này cũng không cao hơn số thuế TTĐB doanh nghiệp đã nộp trên giá bán ra trong nước. Trong trường hợp này, liệu doanh nghiệp có phải nộp thêm số thuế TTĐB theo giá ấn định không? Nếu phải nộp thì số thuế này có được hoàn không? Làm thủ tục hoàn thuế như thế nào?</p>	<p>70/2014/QH13; số 106/2016/QH13 thì hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu phải nộp thuế TTĐB tại khâu nhập khẩu và khâu bán ra trong nước. Hàng hoá chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra trong nước. Số thuế TTĐB được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế TTĐB tính được ở khâu bán ra trong nước. Trường hợp đặc biệt đối với số thuế TTĐB không được khấu trừ hết do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế TTĐB với cơ quan hải quan, đã được khấu trừ số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp bán ra, nhưng sau kiểm tra sau thông quan cơ quan hải quan ấn định số tiền thuế TTĐB cao hơn số tiền thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu thì doanh nghiệp phải thực hiện nộp số tiền thuế ấn định tăng thêm này cho cơ quan hải quan.</p> <p>Về việc hoàn/ khấu trừ số tiền thuế TTĐB tại khâu bán ra: Đề nghị DN căn cứ quy định nêu trên và liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn do thuế TTĐB khâu bán ra cơ quan thuế nội địa thu.</p>
28	<p>Đối với các hồ sơ phải thanh khoản/ hoàn thuế/ không thu thuế của doanh nghiệp SXK (bao gồm cả DNCX) trong giai đoạn từ 2014 trở về trước, luôn tồn tại vướng mắc về chênh lệch lượng NVL tồn kho giữa số liệu báo cáo hải quan và số ghi nhận thực tế tại doanh nghiệp. Thực tế cho thấy cơ quan hải quan khi kiểm tra thường dựa trên định mức mà doanh nghiệp đăng ký để tính toán chênh lệch. Tuy nhiên do định mức có thể thay đổi thường xuyên mà doanh nghiệp không cập nhập với hải quan nên dẫn đến chênh lệch khi kiểm tra dựa trên định mức đăng ký cũ. (Quy định hiện hành cho phép doanh nghiệp tự xây</p>	<p>Theo quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính thì trước khi thực hiện sản xuất, tổ chức, cá nhân phải xây dựng định mức sử dụng và tỷ lệ hao hụt dự kiến đối với từng mã sản phẩm. Trong quá trình sản xuất nếu có thay đổi thì phải xây dựng lại định mức thực tế, lưu giữ các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc thay đổi định mức. Như vậy, doanh nghiệp có nghĩa vụ cung cấp, xuất trình các chứng từ tài liệu liên quan đến việc xây dựng định mức do doanh nghiệp lưu giữ và sản phẩm thực tế (nếu có) cho cơ quan hải quan.</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>dụng và quản lý định mức mà không cân đăng ký) Vậy phải chăng cơ quan hải quan nên dựa vào tình hình số liệu thực tế lưu giữ ở doanh nghiệp thay vì dựa vào định mức đăng ký? Theo một số hướng dẫn của TCHQ thì trường hợp DNCX chênh lệch dương NVL (lượng NVL tồn kho lớn hơn lượng NVL báo cáo với hải quan), hàng tồn kho mà vẫn được lưu tại kho, chưa chuyển tiêu thụ nội địa thì không bị ấn định thuế (CV 6970/TCHQTXNK ngày 24/07/2015 và CV 9376/TCHQ-TXNK ngày 29/09/2016). Như vậy chúng tôi hiểu NVL chênh lệch dương sẽ không bị ấn định thuế? Với doanh nghiệp không phải chế xuất mà có hoạt động SXKK, gia công xuất khẩu khi chênh lệch dương NVL thì có được áp dụng tương tự?</p> <p>Trường hợp chênh lệch âm NVL, theo hướng dẫn tại CV 9376/TCHQ-TXNK ngày 29/09/2016, DNCX có chênh lệch âm NVL tồn kho không bị ấn định thuế mà chỉ xử phạt hành chính trên phần chênh lệch. Vậy có áp dụng được hướng dẫn này cho các trường hợp khác không?</p>	<p>Về chính sách thuế: Liên quan đến việc xử lý thuế đối với phần nguyên liệu, vật tư tồn kho chênh lệch dương và chênh lệch âm, TCHQ đã có công văn số 9376/TCHQ-TXNK để hướng dẫn xử lý. Theo đó thì:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đối với phần nguyên liệu, vật tư tồn kho chênh lệch dương vẫn được lưu tại kho không bị ấn định thuế do hàng hóa này vẫn còn tồn kho, thuộc đối tượng không chịu thuế. Cơ quan hải quan thực hiện thống kê số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương tại thời điểm kiểm tra. Công ty thực hiện báo cáo chi tiết với cơ quan hải quan về tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư và xuất khẩu sản phẩm được sản xuất từ số nguyên liệu, vật tư chênh lệch dương nêu trên. • Đối với và chênh lệch âm tại DNCX: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra không phát hiện DNCX chuyển số lượng trên tiêu thụ nội địa thì xử phạt hành chính trên phần chênh lệch âm theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp “Vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho còn thiếu so với với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu mà không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e và g khoản 1 Điều 13 Nghị định này”. <p>Trường hợp cơ quan hải quan phát hiện phần chênh lệch âm nguyên liệu, vật tư là do Công ty bán tiêu thụ nội địa thì thực hiện ấn định thuế nhập khẩu, thuế GTGT, xử phạt hành vi gian lận, trốn thuế theo quy định của pháp luật.</p>
29	<p>Công ty M thực hiện hoạt động gia công xuất khẩu cho đối tác nước ngoài. Sau khi kết thúc hợp đồng gia công và tiến hành thanh lý hợp đồng, còn tồn một số thành phẩm chưa xuất khẩu và sản phẩm dở dang. Bên công ty nước ngoài chỉ định công ty M chuyển số lượng thành phẩm và sản phẩm dở dang dư thừa sang hợp đồng gia công tiếp theo. Theo hiểu biết của chúng tôi, hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xử lý và thủ tục cho trường hợp chuyển thành phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016; thì: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản phẩm gia công xuất khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, gồm:

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>hay sản phẩm dở dang sang hợp đồng gia công tiếp theo mà chỉ đề cập đến cách xử lý chuyên NVL sang hợp đồng gia công tiếp theo. Vậy trong trường hợp này, Công ty có thể quy đổi các thành phẩm và sản phẩm dở dang này sang NVL rồi mở tờ khai xuất chuyên giao E54 sang hợp đồng mới hay không?</p>	<p>a) Nguyên liệu, bán thành phẩm, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình gia công hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa, bao gồm cả trường hợp bên nhận gia công tự nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện để thực hiện hợp đồng gia công;</p> <p>...</p> <p>e) Hàng hóa nhập khẩu để gia công nhưng được phép tiêu hủy tại Việt Nam và thực tế đã tiêu hủy.</p> <p>Trường hợp hàng hóa nhập khẩu để gia công được sử dụng làm quà biếu, quà tặng thì thực hiện miễn thuế theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.</p> <p>Hết thời hạn thực hiện hợp đồng gia công, hàng nhập khẩu để gia công không sử dụng phải tái xuất. Trường hợp không tái xuất phải kê khai nộp thuế theo quy định;</p> <p>g) Sản phẩm gia công xuất khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị định 187/2013/NĐ-CP thì: “Máy móc, thiết bị thuê, mượn theo hợp đồng; nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu, phế thải được xử lý theo thỏa thuận của hợp đồng gia công nhưng phải phù hợp với pháp luật Việt Nam”.</i> • <i>Căn cứ quy định tại Điều 64 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 thì:</i> <i>“2. Các hình thức xử lý</i> Căn cứ quy định của pháp luật Việt Nam và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng gia công, việc xử lý nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, máy móc, thiết bị thuê, mượn để gia công được thực hiện như sau: ... c) Chuyển sang thực hiện hợp đồng gia công khác tại Việt Nam; ...

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
		<p>Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp sau khi kết thúc hợp đồng gia công và tiến hành thanh lý hợp đồng gia công, trong hợp đồng gia công hoặc phụ lục hợp đồng gia công có điều khoản thỏa thuận bên đặt gia công đồng ý chuyển tiếp toàn bộ nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm để gia công của hợp đồng gia công cũ sang hợp đồng gia công mới thì nguyên liệu, vật tư dư thừa, phế liệu, phế phẩm, để gia công chuyển tiếp sang hợp đồng gia công mới được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 134/2015/NĐ-CP.</p>
<p>30</p>	<p>Doanh nghiệp nội địa làm tổng thầu thực hiện rất nhiều hợp đồng mua sắm vật tư-thiết kế-xây dựng công trình cho các doanh nghiệp chế xuất tại Việt Nam. Các máy móc thiết bị và nguyên vật liệu để xây dựng công trình này được nhập khẩu từ nước ngoài. Chủ đầu tư là người nhập khẩu đứng tên trên tờ khai hải quan và là bên mua trên hợp đồng với nhà cung cấp nước ngoài. Theo hợp đồng, nhà thầu chính sẽ thanh toán cho toàn bộ giá trị hợp đồng. Theo quy định hiện hành, chúng tôi hiểu hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu chế xuất và chỉ sử dụng trong khu chế xuất thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu. Theo đó máy móc thiết bị và nguyên vật liệu nhập khẩu với mục đích xây dựng công trình cho doanh nghiệp chế xuất như mô tả không thuộc đối tượng phải nộp thuế nhập khẩu và thuế GTGT, không phụ thuộc vào cách thức thanh toán tiền hàng. Kính đề nghị TCHQ xác nhận cách hiểu quy định của chúng tôi.</p>	<p>Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu.</p> <p>Căn cứ khoản 20 Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/Qh12 thì hàng hoá, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp hàng hóa từ nước ngoài nhập khẩu vào khu chế xuất và chỉ sử dụng trong khu chế xuất thuộc đối tượng không chịu thuế nhập khẩu, không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT</p>
<p>31</p>	<p>Chúng tôi là công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có thực hiện thuê một số thiết bị và dụng cụ từ một công ty tại Nhật Bản để phục vụ sản xuất kinh doanh. Chúng tôi nhập khẩu các thiết bị, dụng cụ này theo loại hình tạm nhập tái xuất với thời hạn 5 năm theo điều khoản hợp đồng. Hiện tại, chúng tôi đã hoàn thành mọi thủ tục liên quan đến việc tạm nhập số thiết bị, dụng cụ này. Mặc dù chưa đến thời hạn kết thúc thuê theo hợp đồng, do không còn nhu cầu sử dụng các thiết bị, dụng cụ này nên chúng tôi định tái xuất sớm để trả lại bên công ty Nhật Bản. Sau khi thông báo về việc trả sớm hàng cho bên công ty Nhật Bản, công ty Nhật Bản đã quyết định bán lại số hàng hóa này cho 1 công ty nội địa tại Việt Nam để giảm chi phí và thời gian vận chuyển. Theo đó, công ty Nhật Bản chỉ định chúng tôi giao số thiết bị, dụng cụ này cho công ty nội địa thay vì tái xuất lại Nhật Bản. Điều kiện về việc giao và nhận thiết bị và dụng cụ tại Việt Nam sẽ được quy định cụ thể trong hợp đồng mua bán và chỉ định giao hàng.</p>	<p>Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ quy định trường hợp hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam thì thực hiện thủ tục hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ.</p> <p>Như vậy đối với trường hợp doanh nghiệp Việt Nam (doanh nghiệp VN B) mua máy móc, thiết bị của doanh nghiệp nước ngoài, được đối tác nước ngoài chỉ định nhận hàng từ doanh nghiệp VN A là doanh nghiệp đang có máy móc, thiết bị tạm nhập-tái xuất theo hợp đồng thuê với doanh nghiệp nước ngoài nêu trên thì thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC.</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>Theo quy định tại: Điều 35, Chương III, Mục 5, Nghị định 08/2015/NĐ-CP, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ bao gồm Hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân nước ngoài chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam Khoản 2 Điều 86, Chương IV, Mục 1, Thông tư 38/2015/TT-BTC, thủ tục hải quan xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ thực hiện tại Chi cục Hải quan thuận tiện do người khai hải quan lựa chọn và theo quy định của từng loại hình. Vận dụng quy định trên, chúng tôi hiểu: Việc làm thủ tục tái xuất trả lại thiết bị và dụng cụ cho công ty Nhật Bản dưới hình thức xuất khẩu tại chỗ để thanh khoản và kết thúc Hợp đồng thuê với công ty Nhật Bản; các thiết bị và dụng cụ sẽ được chuyển giao trực tiếp cho công ty nội địa tại Việt Nam theo chỉ định của công ty Nhật Bản; công ty nội địa sẽ làm thủ tục nhập khẩu tại chỗ đối với số thiết bị và dụng cụ mua từ công ty Nhật Bản theo hợp đồng mua bán giữa hai bên có chỉ định nhận hàng từ chúng tôi; công ty nội địa sẽ vẫn nộp đủ các sắc thuế tương ứng đối với việc nhập khẩu số thiết bị và dụng cụ này vào Việt Nam, là đúng với quy định hiện hành. Tuy nhiên, cơ quan hải quan thành phố Hồ Chí Minh lại yêu cầu chúng tôi phải: Tái xuất hàng hóa ra khỏi Việt Nam và sau đó tiến hành nhập khẩu; hoặc Tái xuất hàng hóa ra kho ngoại quan và sau đó tiến hành nhập khẩu. Xét thấy, yêu cầu trên của hải quan thành phố Hồ Chí Minh là không hợp lý, gây tốn nhiều chi phí, thời gian và nhân lực đối với doanh nghiệp, mà cũng không làm thay đổi số thuế phải nộp. Chúng tôi kính đề nghị TCHQ hỗ trợ xác nhận cách hiểu và đề xuất thực hiện của chúng tôi nên trên là đúng với quy định hiện hành.</p>	<p>Ngoài ra, khi thực hiện thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị doanh nghiệp B phải thực hiện theo các quy định về chính sách quản lý hàng hóa nhập khẩu, chính sách thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>Cục GSQL về Hải quan đã có CV số 3188/GSQL-GQ2 ngày 13/12/2017 trả lời Công ty.</p>
32	Vấn đề hoàn thuế của Công ty Bản Phúc Nikel	Hiện nay công ty đã gửi hồ sơ lên, Cục Thuế XNK đang xem xét trả lời trực tiếp tới doanh nghiệp bằng văn bản.
33	<p>Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn (câu hỏi tại cuộc họp ngày 8/12/2017):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đề nghị hướng dẫn về việc xác định trị giá nộp thuế hải quan đối với dầu thô và các sản phẩm bán dầu thô; cách xác định số lượng tính thuế do chưa có hướng dẫn cụ thể về định mức hao hụt các sản phẩm dầu thô. • Mặc dù doanh nghiệp được bảo lãnh của Chính phủ về thuế, để chủ động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp đã tạm nộp 73 triệu USD, số thuế dự kiến được hoàn là 15 triệu USD. Tuy nhiên, cho đến nay DN mới được hoàn 1.8 triệu USD. DN đã có văn bản kiến nghị cơ quan Hải quan xem 	<ul style="list-style-type: none"> • Đề nghị hướng dẫn về việc xác định trị giá nộp thuế hải quan đối với dầu thô và các sản phẩm bán dầu thô: Việc xác định trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện theo quy định của Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015, Điều 25 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Đề nghị công ty nghiên cứu để thực hiện theo đúng quy định. • “Về việc khai báo bổ sung giá chính thức và giá tạm tính” Cục Thuế

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>xét hoàn thuế cho DN. Trường hợp việc hoàn thuế kéo dài, doanh nghiệp có thể kiến nghị lên TCHQ hay không?</p> <ul style="list-style-type: none"> • DN đề nghị cơ quan Hải quan hướng dẫn về thời điểm tính chậm nộp là thời điểm ghi trên thông báo thuế hay là từ thời điểm thông quan hàng hóa? 	<p>XNK sẽ tổng hợp các vướng mắc tương tự và sẽ tổ chức làm việc với hải quan địa phương và doanh nghiệp để đưa ra phương án giải quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016) sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 106 Luật Quản lý thuế quy định: “1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp”. • Điểm b khoản 4 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định: “b) Số ngày chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo hoặc trong quyết định xử lý của cơ quan hải quan và văn bản xử lý về thuế của cơ quan có thẩm quyền đến ngày liền kề trước ngày người nộp thuế hoặc cơ quan, tổ chức thu tiền thuế, tổ chức bảo lãnh nộp số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách nhà nước”. <p>Theo quy định dẫn trên, việc xác định thời điểm tính chậm nộp sẽ theo từng trường hợp cụ thể (<i>chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định/thời hạn gia hạn nộp thuế/thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế/ thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế</i>). Theo đó, đối chiếu với nội dung của doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thì không nêu rõ phát sinh tính chậm nộp trong trường hợp nào (như tính chậm nộp trong thời gian bảo lãnh hay tính chậm nộp tiền thuế ấn định,..). Vì vậy, đề nghị doanh nghiệp có thông tin tình huống cụ thể gửi về Tổng cục Hải quan để có cơ sở hướng dẫn thực hiện.</p>
34	<p>Công ty TOTO (<i>câu hỏi tại cuộc họp ngày 8/12/2017</i>):</p> <p>Công ty Toto phản ánh về vấn đề khai bổ sung, khi thay đổi tên tàu thì thời hạn quy định hiện tại là quá ngắn nên doanh nghiệp không kịp bổ sung dẫn đến bị xử phạt vi phạm hành chính. DN đề nghị kéo dài thời gian cho phép khai sửa đổi bổ sung đối với nội dung này lên 5 ngày làm việc. Trường hợp bị xử phạt vi phạm</p>	<p>Đối với nội dung khai bổ sung, dự thảo TT 38 sửa đổi, bổ sung đã tiếp thu và điều chỉnh thời gian khai sửa đổi bổ sung tên tàu lên 3 ngày làm việc. Thông tin vi phạm là một trong các tiêu chí khi cơ quan hải quan thu thập thông tin về doanh nghiệp để xếp hạng doanh nghiệp, vì vậy đề nghị</p>

STT	Nội dung vướng mắc	Trả lời của TCHQ
	<p>hành chính không bị xem xét đưa vào danh mục quản lý rủi ro để đánh giá tuân thủ.</p> <p>Vấn đề xác định trước mã số: DN phản ánh, cơ quan Hải quan đang trả lời chung trong một công văn đối với các bộ phận riêng lẻ được nhập khẩu trong các đợt khác nhau. Đề nghị cơ quan Hải quan xem xét trả lời từng trường hợp riêng lẻ.</p> <p>DN phản ánh, giá hàng nhập khẩu sẽ khác nhau tùy theo phương thức vận chuyển đi đường hàng không hay đường biển hoặc cách thức đóng gói hàng lẻ, hàng công. Do vậy, doanh nghiệp kiến nghị cho phép doanh nghiệp được giải trình về giá hàng hóa nhập khẩu để tránh phát sinh chi phí đi lại gây tổn kém cho doanh nghiệp.</p>	<p>doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, hạn chế tối đa các lỗi vi phạm.</p> <p>Đối với nội dung xác định trước mã số, tại cuộc họp, Cục Thuế XNK hướng dẫn doanh nghiệp việc xác định trước mã số thuế thực hiện theo nguyên tắc 2A về việc hướng dẫn phân loại và đề nghị doanh nghiệp khi xác định trước mã số gửi đầy đủ hồ sơ để được hướng dẫn.</p> <p>Đối với vấn đề thứ 3, dự thảo sửa TT 38, Điều 25 cho phép doanh nghiệp tham vấn giá 1 lần cho nhiều hợp đồng.</p>